

Số: /GM-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

GIẤY MỜI

Họp nghe báo cáo về phương án đề xuất quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Huy Thành tổ chức họp nghe báo cáo về phương án đề xuất quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

1. Thời gian: Bắt đầu từ 16h00', ngày 15/6/2026 (thứ Hai).

2. Địa điểm: Trụ sở UBND tỉnh (phòng họp xem tại Bảng điện tử tầng 1).

3. Thành phần tham dự, kính mời:

- Đồng chí Hồ Huy Thành, Phó Chủ tịch UBND tỉnh (kính mời Chủ trì);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Đại diện Lãnh đạo và phòng chuyên môn có liên quan.

- Đại diện Lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị: Tài chính, Xây dựng, Nội vụ, Công Thương, Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh.

4. Phân công nhiệm vụ:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo quá trình xây dựng, kết quả thẩm định phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; đồng thời soát xét, làm rõ một số nội dung được gửi kèm Giấy mời này, trực tiếp trình bày tại cuộc làm việc.

- Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ chủ động nghiên cứu nội dung tại Tờ trình số 491/TTr-SNNMT ngày 05/5/2026 và Báo cáo thẩm định số 486/BC-SNNMT ngày 04/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường, chuẩn bị các nội dung để tham gia ý kiến tại cuộc họp.

(Có Bản tổng hợp một số nội dung tại phương án giá cần soát xét kèm theo).

Đề nghị đại biểu tham dự đúng thành phần và thời gian nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như thành phần mời;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT&XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NL₃, TH₅.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Lê Văn Sơn

MỘT SỐ NỘI DUNG TẠI PHƯƠNG ÁN GIÁ CẦN SOÁT XÉT

(1) Đối với Báo cáo thẩm định số 486/BC-SNNMT ngày 04/5/2026: tại Mục 1.6.1.4 đã tính chi phí quản lý chung (gồm chi phí sản xuất chung, chi phí quản lý) bằng 45% chi phí nhân công trực tiếp; tiếp đó, tại Mục 1.6.1.6 về chi phí bán hàng, chi phí tài chính lại có thêm một mục về chi phí quản lý. Do đó, cần làm rõ để tránh trùng lặp chi phí.

(2) Tại phương án giá có áp dụng Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh về hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương vùng III (thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh), vùng IV (các huyện, thị xã còn lại); tuy vậy, việc phân loại đô thị tại Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh hiện đã khác (đô thị loại II, đô thị loại III, phường đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị). Do đó, cần làm rõ sự phù hợp khi áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương tại Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh vào thời điểm hiện nay.

(3) Hệ số điều chỉnh cự ly vận chuyển bình quân mới chỉ quy định đến tối đa 65km, trong khi chiều dài Quốc lộ 1A đoạn qua Hà Tĩnh trên 120km. Do đó, cần soát xét bổ sung hệ số điều chỉnh đối với các cự ly dài hơn, hạn chế việc vướng mắc khi áp dụng trên thực tế.

(4) Công tác thu gom có quy định đối với việc thu gom chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế, tuy vậy đến khâu vận chuyển lại không thấy quy định (tham khảo các Quyết định của Hà Nội, Lai Châu thì có quy định nội dung này).

(5) Trong công tác vận chuyển: mức giá được đề xuất cho Khu vực đô thị loại II, Khu vực đô thị loại III, Khu vực còn lại với mức giá giảm dần (Đô thị loại II > Đô thị loại III > Khu vực khác), tuy vậy riêng công tác vận chuyển chất thải thực phẩm từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng > 5 tấn đến ≤ 10 tấn tại Đô thị loại III lại có mức giá cao nhất. Do đó, cần làm rõ để tránh sự không đồng bộ trong phương án giá.

(6) Mức giá vận hành cơ sở đốt CTRSH có công suất ≤ 100 tấn/ngày được phân thành 02 loại là Lò đốt độc lập và Nhà máy xử lý, tuy vậy định mức tại Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT không có quy định về việc phân loại này, khái niệm về Lò đốt độc lập và Nhà máy xử lý cần được làm rõ để không có vướng mắc khi áp dụng thực hiện.

(7) Mức biến động giá tại các Nhà máy xử lý rác không đồng đều:

Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh (Nhà máy rác Cẩm Quan): giữ nguyên theo mức giá tại Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 là 475.357 đồng/tấn.

Công ty TNHH MTV Chế biến rác thải sinh hoạt Hoàn Sơn (Nhà máy rác Kỳ Tân): giá hiện nay là 427.821 đồng/tấn (tại Văn bản số 558/UBND-TH₅ ngày 24/01/2025 cho áp dụng tạm thời bằng 90% mức giá của Nhà máy Cẩm Quan), giá đề xuất là 514.000 đồng, tăng 86.179 đồng (tăng 20%);

Công ty TNHH Thương mại và Xử lý môi trường Can Lộc (Nhà máy rác Can Lộc, công suất ≤ 100 tấn/ngày): giá hiện nay là 427.240 đồng/tấn (Quyết

định số 234/QĐ-UBND ngày 24/01/2025), giá đề xuất là 479.000 đồng, tăng 51.760 đồng (tăng 12%).

Theo đó, giá tại Nhà máy rác Can Lộc (công suất xử lý ≤ 100 tấn/ngày) cao hơn giá tại Nhà máy rác Cẩm Quân (công suất > 100 tấn/ngày), trong khi từ trước tới nay đều thấp hơn.

Do đó cần soát xét để bảo đảm sự thống nhất, logic khi quy định chung giá của các Nhà máy xử lý rác tại cùng 01 Quyết định của UBND tỉnh.

(8) Sở Nông nghiệp và Môi trường mới chỉ so sánh, đưa ra mức biến động giá nhưng chưa có đánh giá, làm rõ các yếu tố chính dẫn đến mức biến động giữa mức giá mới với mức giá cũ. Do đó, cần có báo cáo cụ thể để bảo đảm sự chặt chẽ khi điều chỉnh giá, hạn chế việc biến động đột ngột làm ảnh hưởng đến tình hình chung.

(9) Theo quy định hiện hành thì việc ban hành giá là Quyết định hành chính. Hiện nay có 02 Quyết định quy phạm pháp luật về giá rác của tỉnh là Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND, số 14/2021/QĐ-UBND, vì vậy Sở Nông nghiệp và Môi trường cần làm rõ hình thức xử lý đối với 02 Quyết định này để tránh xung đột khi ban hành Quyết định mới. Đồng thời, Sở Nông nghiệp và Môi trường cần báo cáo rõ hơn việc chưa quy định mức giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng biện pháp chôn lấp hợp vệ sinh tại phương án trình lần này (đang đề xuất áp dụng theo Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND tuy vậy cần đánh giá về hiệu lực như đã nêu trên)./.